

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Thúy Hằng.

Ông Thạch Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 358/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Tuyết P, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TA, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thái Hoàng V, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TA, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị Tuyết P trình bày: Chị và anh Thái Hoàng V quen biết cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh năm 2020, có 01 con chung Thái Võ Bảo N sinh ngày 22/02/2020 hiện đang sống cùng chị. Thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau. Nguyên nhân do anh V đam mê cờ bạc rượu chè có làm bao nhiêu là anh chơi cờ bạc, thiếu trách nhiệm với vợ con và còn thường ghen tuông vô cớ về kiếm chuyện xúc phạm tôi bằng những lời lẽ khiếm nhã, thậm chí còn nhiều lần đánh đập sau đó lại xin lỗi, năn nỉ nhưng anh V vẫn chứng nào tật nấy. Anh V trước đây có 03 người vợ, anh cũng đối

xử với họ như chị. Nay bản thân nhận thấy không thể nào tiếp tục chung sống với anh Thái Hoàng V được nữa, hai bên ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Thái Hoàng V.

Về con chung: Thái Võ Bảo N sinh ngày 22/02/2020 chị P yêu cầu quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự hòa giải, có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải anh V vắng mặt không lý do nên không tiến hành việc hòa giải được. Do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Thái Hoàng V vắng mặt không lý do.

* Kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết P. Cho chị P được ly hôn với anh Thái Hoàng V. Con chung Thái Võ Bảo N sinh ngày 22/02/2020 giao cho chị P quyền nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị P xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Võ Thị Tuyết P khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn anh Thái Hoàng V và yêu cầu quyền nuôi con. Anh V có nơi cư trú tại ấp TA, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đưa bị đơn anh Thái Hoàng V tham gia tố tụng, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị P có mặt, anh V vắng mặt nên không thể tiến hành lấy lời khai anh V cũng như hòa giải được. Anh V không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án về yêu cầu ly hôn của chị P, nên coi như anh V đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị P có mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2020 chị Võ Thị Tuyết P và anh Thái Hoàng V kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung chị P trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều năm nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, anh V cờ bạc thiếu trách nhiệm với vợ con và còn nhiều lần đánh đập chị vì ghen tuông vô cớ, nên hai người đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Vì mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh V.

Xét yêu cầu của chị P cũng như quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V biết nhưng vẫn không đến, như vậy chứng minh anh V không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của chị P và anh V không còn, hai người ly thân từ tháng 11/2023 đến nay bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Tuyết P.

[3.2] Về con chung: Thái Võ Bảo N sinh ngày 22/02/2020 hiện đang sống cùng chị P và chị P có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết P.

- Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Tuyết P được ly hôn với anh Thái Hoàng V.

- Về con chung: Thái Võ Bảo N sinh ngày 22/02/2020 giao cho chị P quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng: Chị Võ Thị Tuyết P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Tuyết P xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002699 ngày 08/3/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân

